UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/BC-UBND	*Thanh Hóa, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

BÁO CÁO

Đánh giá hiệu quả hoạt động bộ máy tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Công văn số 4848/BNN-TCCB ngày 09/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo (BCĐ) Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) các cấp; UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

1. Về thành lập, kiện toàn BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM các cấp.

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Tỉnh Thanh Hóa đã thành lập, kiện toàn BCĐ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng BCĐ.

Thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG, BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa đã được thành lập tại Quyết định số 1149-QĐ/TU ngày 29/11/2017 và được kiện toàn tại Quyết định số 2639-QĐ/TU ngày 23/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên cơ sở 2 BCĐ, gồm: BCĐ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và BCĐ thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực UBND; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tham gia thành viên BCĐ.

2. Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014; số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 về phê duyệt phương án kiện toàn bộ máy giúp việc BCĐ các cấp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, theo đó, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế của Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ theo dõi, thực hiện Chương trình xây dựng NTM cấp xã; đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã

ban hành Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh Thanh Hóa.

II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP, TỈNH THANH HÓA.

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh

1.1. Vị trí, chức năng

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp BCĐ tỉnh, UBND tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh;

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở làm việc của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh; kiến nghị những vấn đề mới phát sinh trong từng giai đoạn cụ thể, đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn để thực hiện có hiệu quả chương trình;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của BCĐ tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng BCĐ tỉnh;

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng NTM; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng NTM cho đội ngũ cán bộ các cấp; tổng hợp đề xuất việc khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào "Chung sức xây dựng NTM" trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng BCĐ tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quy định và cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Văn phòng Điều phối

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh có Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng.

- Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng BCĐ tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh.

- Phó Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh là người giúp Chánh Văn phòng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chánh Văn phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của Đảng và nhà nước về công tác quản lý cán bộ.

Hiện nay, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh có Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; 03 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng Truyền thông.

Hiện nay, các phòng có Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng do Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của UBND tỉnh Thanh Hóa.

1.4. Biên chế.

Biên chế của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh là biên chế công chức hành chính nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh giao hàng năm.

Ngoài ra, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ, theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan là thành viên BCĐ tỉnh có trách nhiệm cử cán bộ, công chức cấp phòng của đơn vị mình đến làm việc theo chế độ kiêm nhiệm tại Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh. Số lượng cán bộ, công chức, thời gian làm việc cụ thể do Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh thống nhất với lãnh đạo các Sở, ngành là thành viên BCĐ tỉnh.

Hiện nay, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh được giao 16 biên chế công chức chuyên trách.

1.5. Kinh phí hoạt động.

Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh do ngân sách nhà nước bố trí hàng năm.

2. Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện.

2.1. Vị trí, chức năng.

Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện do phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) làm cơ quan thường trực, thực hiện chức năng giúp BCĐ cấp huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn.

- Giúp BCĐ huyện và UBND huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình về thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện;

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của BCĐ huyện và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng BCĐ;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về chương trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện quy định.

2.3. Tổ chức, bộ máy và biên chế.

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện có Chánh Văn phòng do Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Trưởng phòng Kinh tế kiêm nhiệm;

- Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc phòng Kinh tế được bố trí 1 đến 3 biên chế công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của UBND huyện, thị xã, thành phố được giao cho phòng Nông nghiệp và PTNT(hoặc phòng Kinh tế). Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, khi cần thiết có thể điều động một số công chức, viên chức, viên chức thuộc các phòng, ban, cơ quan liên quan cử đến làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Tổng số cán bộ, công chức làm việc kiêm nhiệm tại Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện đến 30/6/2019 là: 213 người, trong đó:

- Công chức: 210 người

- Lao động Hợp đồng: 03 người

2.4. Kinh phí hoạt động.

Kinh phí hoạt động của Văn phòng Điều phối NTM huyện được bố trí hàng năm theo quy định và do phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng kinh tế) đảm nhận.

3. Cấp xã.

3.1. Mỗi xã bố trí 01 công chức cấp xã chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng NTM trong tổng số công chức được giao theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn.

- Giúp BCĐ xã và UBND xã lập kế hoạch xây dựng NTM trên địa bàn xã;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện và tham mưu cho BCĐ xã về công tác xây dựng NTM trên địa bàn xã;

- Tổng hợp kết quả thực hiện vào hệ thống biểu mẫu theo quy định; tham mưu cho BCĐ xã, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.

Tổng số cán bộ, công chức kiêm nhiệm theo dõi Chương trình xây dựng NTM cấp xã đến 30/6/2019 là: 569 người, trong đó: Công chức: 569 người.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

1. Về kết quả tham mưu, giúp việc của Văn phòng Điều phối NTM.

Ngay từ khi được thành lập, kiện toàn, Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện đã làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho BCĐ các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, theo đó, Chương trình xây dựng NTM đã trở thành phong trào rộng khắp, thu hút được cả hệ thống chính trị vào cuộc và mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Hệ thống Văn phòng Điều phối NTM đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, điều phối thực hiện chương trình, kết nối được các ngành tự giác tham gia hưởng ứng phong trào thi đua "Chung sức xây dựng NTM", từ công tác tuyên truyền vận động, đến hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, cũng như tổ chức thẩm tra, thẩm định, trình công nhận kết quả xây dựng NTM. Đến nay, toàn tỉnh có 02 huyện, 312 xã, 783 thôn, bản (576 thôn, bản miền núi) đạt chuẩn NTM, bình quân toàn tỉnh đạt 16,5 tiêu chí/xã.

2. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Theo quy định, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh, cấp huyện là tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Về cơ cấu tổ chức lãnh đạo, quản lý, điều hành.

- Đối với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM cấp tỉnh: Ngoài thực hiện nhiệm vụ tham mưu thực hiện Chương trình xây dựng NTM, còn thực hiện nhiệm vụ tham mưu, triển khai Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), cần có phòng chuyên môn quản lý chương trình OCOP chuyên trách, chuyên nghiệp, đồng thời cần có thêm lực lượng cán bộ đủ năng lực để triển khai chương trình này.

- Đối với Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện và cán bộ theo dõi NTM cấp xã: Hiện nay, lực lượng cán bộ, công chức biên chế cho phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc phòng Kinh tế) các huyện và công chức nông nghiệp cấp xã còn hạn chế, trong khi khối lượng công việc trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn lớn, do đó, việc bố trí đủ cán bộ chuyên trách cho Chương trình xây dựng NTM còn khó khăn do không được tăng chỉ tiêu biên chế.

4. Về kinh phí bảo đảm cho tổ chức hoạt động.

Theo quy định của Trung ương, nguồn vốn sự nghiệp được dành một phần để hỗ trợ thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của BCĐ và bộ máy tham mưu, giúp việc BCĐ các cấp, tuy nhiên, Thanh Hóa có số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhiều, nên việc bố trí kinh phí hỗ trợ cho BCĐ các cấp

và bộ máy tham mưu giúp việc BCĐ các cấp còn thấp. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho các thành viên BCĐ các cấp, cán bộ của Văn phòng Điều phối NTM các cấp và công chức theo dõi NTM cấp xã không có.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương quy định thống nhất về hệ thống tổ chức bộ máy triển khai thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" gắn với Chương trình MTQG xây dựng NTM từ Trung ương đến cơ sở, làm cơ sở để các địa phương áp dung thực hiện.

2. Tăng tỷ lệ trích từ nguồn vốn sự nghiệp Trung ương giao hàng năm cho công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình ở các cấp.

Trên đây là báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- T. trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, NV;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục 1:

THỐNG KÊ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 182/BC-UBND ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Ban Chỉ đạo tỉnh					Ban Chỉ đạo cấp huyện				Ban Quản lý cấp xã		Ghi chú
		Kiện toàn *(theo Quyết định số 1600/QĐ-*		Chức vụ, chức danh *(đối với Lãnh đạo Ban)*		Số lượng Ủy viên thường trực, Ủy viên	Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Chức vụ, chức danh *(đối với Trưởng Ban)*		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	
		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Đảng	Chính quyền				Đảng *(Bí thư)*	Chính quyền *(Chủ tịch UBND)*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Ban Chỉ đạo tỉnh Thanh Hóa**												
1	Đã kiện toàn	X											
2	Nhân sự			2	3	27							
2,1	Trưởng ban			Bí thư Tỉnh ủy									
2,2	Phó Trưởng ban			Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,									
2,3	Phó Trưởng ban				Chủ tịch UBND tỉnh								
2,4	Phó Trưởng ban				02 Phó Chủ tịch UBND tỉnh								
2,5	Số Ủy viên					05 Trưởng các Ban Đảng và 22 Giám đốc các Sở ngành cấp tỉnh							

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Ban Chỉ đạo tỉnh					Ban Chỉ đạo cấp huyện				Ban Quản lý cấp xã		Ghi chú
		Kiện toàn *(theo Quyết định sô 1600/QĐ-*		Chức vụ, chức danh *(đối với Lãnh đạo Ban)*		Số lượng Ủy viên thường trực, Ủy viên	Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Chức vụ, chức danh *(đối với Trưởng Ban)*		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	
		Đã kiện toàn	Chưa kiện toàn	Đảng	Chính quyền				Đảng *(Bí thư)*	Chính quyền *(Chủ tịch UBND)*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
II	**Ban Chỉ đạo cấp huyện**												
1	Số huyện đã kiện toàn theo Quyết định sô 1600/QĐ-TTg						27						
2	Số huyện có Trưởng Ban chỉ đạo là Bí thư Huyện ủy								27				
III	**Ban Quản lý cấp xã**												
	Số xã đã kiện toàn kiện toàn Ban quản lý cấp xã theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg để tổ chức thực hiện chương trình trên địa bàn										569		

Phụ lục 2:

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TỈNH

Kết quả thực hiện đến ngày 30 tháng 6 năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Địa điểm đặt trụ sở	Tài khoản, con dấu riêng	Lãnh đạo Văn phòng					Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng *(số Phòng)*	Biên chế, người làm việc Văn phòng							Mức phụ cấp	Ghi chú
				GĐ sở NN&PTNT	P.GĐ sở NN&PTNT	Chi cục trưởng Chi cục PTNT	P. Chi cục trưởng Chi cục PTNT	Chuyên trách, hoặc khác		Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm		
											Công chức	viên chức	HĐ 68	HĐ Chương trình				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa.																	
I	**Trụ sở, tài khoản, con dấu riêng**	Sở NN&PTNT	Có															
II	**Lãnh đạo Văn phòng**																	
1	Chánh Văn phòng			X														
2	Phó Chánh Văn phòng							X										
III	**Tổng số các Tổ chức trực thuộc Văn phòng**								3									
IV	**Số Biên chế, người làm việc của Văn phòng**									17	15		1		1			

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI HUYỆN, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (đến 30/6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 164 /BC-UBND ngày 01 /8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Tổng số huyện có trên địa bàn tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng					Biên chế, người làm việc của Văn phòng							Công chức cấp xã			Ghi chú
			P. Chủ tịch UBND huyện	Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	P.Trưởng phòng NN&PTNT *(Phòng Kinh tế)*	Chuyên trách	Khác	Tổng số	Chuyên trách				Biệt phái	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	kiêm nhiệm	Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh	
									Công chức	viên chức	Hợp đồng 68	HĐ Chương trình						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*
I	**Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện**																	
1	Tổng số huyện có trên địa bàn tỉnh	27																
2	Lãnh đạo Văn phòng																	
2,1	Số huyện có Chánh văn phòng là kiêm nhiệm		27															
2,2	Số huyện có P. Chánh văn phòng là kiêm nhiệm			27														
3	Tổng Biên chế, người làm việc của tất cả Văn phòng huyện trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả lãnh đạo Văn phòng)							213						213				
II	**Công chức cấp xã về xây dựng nông thôn mới**																	
	Số xã bố trí công chức chuyên trách/kiêm nhiệm															569	569	